

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Thanh tra Bộ là tổ chức hành chính trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ; thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

3. Thanh tra Bộ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

2. Đề xuất Bộ trưởng sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời khắc phục các vướng mắc, bất cập được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra; kiến nghị Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ các văn bản trái với quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường.

3. Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của Bộ; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra Bộ; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuộc trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ.

4. Thực hiện công tác tiếp công dân của Bộ; xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Bộ; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

6. Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ; thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

8. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Bộ trưởng, Thanh tra Bộ.

9. Thanh tra lại vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng giao.

10. Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường hoặc được Bộ trưởng giao.

11. Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ khi cần thiết.

12. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

13. Kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; kiến nghị xử lý cán bộ, công chức có vi phạm trong thi hành công vụ đã bị phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

14. Yêu cầu Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ báo cáo về công tác thanh tra, kiểm tra; tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra của Bộ.

15. Trung tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, chương trình, dự án hợp tác quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo phân công.

17. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và phân công của Bộ trưởng.

18. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho thanh tra viên và công chức làm công tác thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường; hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho các tổ chức thanh tra nhân dân ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ theo phân công.

19. Quản lý công chức, người lao động, tài sản thuộc Thanh tra Bộ theo quy định.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng phân công.

### **Điều 3. Lãnh đạo Thanh tra**

1. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra và không quá 03 Phó Chánh Thanh tra.

2. Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Thanh tra Bộ; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; ban hành quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Thanh tra Bộ; quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc Thanh tra Bộ sau khi thống nhất với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; ký các văn bản về chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân công của Bộ trưởng.

3. Phó Chánh Thanh tra giúp việc Chánh Thanh tra; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Văn phòng.

2. Phòng Tiếp dân và Xử lý đơn thư.

3. Phòng Giám sát và Xử lý sau thanh tra.

4. Phòng Thanh tra Hành chính và Phòng, Chống tham nhũng (Phòng I).

5. Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Bắc, trụ sở tại thành phố Hà Nội (Phòng II).

6. Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Trung, trụ sở tại thành phố Đà Nẵng (Phòng III).

7. Phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Nam, trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng IV).

### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế Quyết định số 1666/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Ủy ban Kiểm tra TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TNMT tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TTr, TCCB, NQ (100).

**BỘ TRƯỞNG**

**Trần Hồng Hà**